

Số:35/BC-THCS

Trà Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 531/GDDĐT, ngày 21/08/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Bông về việc triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ. Trường PTDTBT THCS Trà Sơn đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đúng quy định, nay xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 107/KH-THCS ngày 19/10/2022 về việc thực hiện số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn góp phần chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025 (có gửi kèm theo báo cáo này).

Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 118/KH-THCS ngày 18/11/2022, về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định số 15/QĐ-THCS ngày 07/7/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2025.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số.

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp và lưu tại nhà trường.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- **Nhóm tiêu chí I:** Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 42/100 điểm; đáp ứng mức độ 1.

- **Nhóm tiêu chí II:** Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 52/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

** Ưu điểm*

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Về dạy - học, đa số giáo viên trong nhà trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng chuyển đổi số của địa phương và quốc gia.

** Tồn tại, hạn chế*

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của một số CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp nhiều vất vả.

** Bài học kinh nghiệm*

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Ban giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, giai đoạn 2022- 2025 của trường PTDTBT THCS Trà Sơn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các tổ, bộ phận trường;
- Lưu: VT.





KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ Ở TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ SƠN

Căn cứ theo quyết định số: 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT

(Kèm theo báo cáo số: 35/BC-THCS ngày 05/10/2023 của trường PTDTBT THCS Trà Sơn)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Kết quả đạt được	Mức độ đạt được	Ghi chú, minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy học				
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp, ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)	Yêu cầu bắt buộc, không tính điểm	Đạt		Có xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến NH 2019-2020; Kế hoạch dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến NH 2021-2022 và định hướng cho những năm tiếp theo.
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	Yêu cầu bắt buộc, không tính điểm	Đạt		Có xây dựng và ban hành quy chế dạy học trực tuyến.
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến				
-	Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến, trực tiếp (ghi tên)	Tối đa 6 điểm	6		
-	Có triển khai hệ thống LMS, LCMS (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua) Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào hoạt động học tập của học sinh	Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm	0	Mức độ 2: 10-20 điểm	- Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến Zoom, Google Meet, Zalo nhóm lớp,...

1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt)	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	3	Mức độ 1: dưới 14 điểm	Đa số các học liệu chuyển cho học sinh qua nhóm lớp, không có đường link cụ thể.
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	Tối đa 15 điểm	0	Mức độ 3: trên 14 điểm	
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	Tối đa 5 điểm	0		
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số				
-	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	<30%: tối đa 2 điểm 30%-60%: tối đa 4 điểm >60%: tối đa 7 điểm	7	Mức độ 3: trên 14 điểm	Nhà trường/GV đang sử dụng hệ thống taphuan.csdl.edu.vn
-	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	<30%: tối đa 2 điểm 30%-60%: tối đa 4 điểm >60%: tối đa 7 điểm	7		Nhà trường/GV đang sử dụng hệ thống taphuan.csdl.edu.vn
-	Tỉ lệ giáo viên có thể tự xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	<30%: tối đa 2 điểm 30%-60%: tối đa 4 điểm >60%: tối đa 6 điểm	6		Đa số GV có thể tự xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.

1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học				
-	Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	<20%: tối đa 2 điểm 20%-60%: tối đa 5 điểm >60%: tối đa 8 điểm	8	Mức độ 2: 8-14 điểm	Tất cả các phòng học có tivi và có kết nối internet.
-	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	Mức độ 1: tối đa 2 điểm Mức độ 2: tối đa 5 điểm Mức độ 3: tối đa 7 điểm	5		Đáp ứng tối đa 2 học sinh phải học chung 1 máy tính.
-	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)	Tối đa 5 điểm	0		Chưa có phòng studio.
	TỔNG ĐIỂM MAX	100	42	Mức độ 1	



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ SƠN

Căn cứ theo quyết định số: 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022

Kèm theo báo cáo số: 35/BC-THCS ngày 05/10/2023 của trường PTDTBT THCS Trà Sơn)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Kết quả đạt được	Mức độ đạt được	Ghi chú, minh chứng
2	Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục				
2.1	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, số điện thoại)	Yêu cầu bắt buộc, không tính điểm	Đạt		Có quyết định thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
2.2	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Yêu cầu bắt buộc, không tính điểm	Đạt		Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê)				
-	Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	Tối đa 6 điểm	6		
-	Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	Tối đa 6 điểm	6		
-	Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ điện tử	File PDF: tối đa 3 điểm Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm	10		
-	Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBCNV	Tối đa 6 điểm	6		
-	Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	Tối đa 10 điểm	6		
-	Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	Tối đa 10 điểm	6		
-	Có triển khai phân hệ quản lý kế toán	Tối đa 6 điểm	6		
-	Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do bộ quản lý)	Tối đa 6 điểm	6		

Mức độ 2: 20-50 điểm

- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường.
- Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường:
+ Quản lý học sinh SMAS.
+ Có triển khai và sử dụng sổ điểm điện tử:
<https://smas.edu.vn/>
+ Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBCNV; phân hệ quản lý tài sản cố định; quản lý thông tin về sức khỏe học sinh trên CSDL ngành; phân hệ quản lý kế toán.
+ Phần mềm SMAS có chức năng kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành.

2.4	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến				
-	Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin qua OTT) hoặc qua ứng dụng web	Tối đa 8 điểm	0	Mức độ 1: dưới 10 điểm	
-	Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	Tối đa 12 điểm	0		
-	Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Tối đa 10 điểm	0		
	TỔNG ĐIỂM MAX	100	52	Mức độ 2	